

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Phạm Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại khu dân cư P, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Phạm Thị N1 (đều đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 125/2013/HSST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2015, nộp án phí ngày 09/10/2013.

- Bản án số 67/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.965.000đ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2017, chưa thi hành các khoản án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Bản án số 117/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng: Anh Lê Minh T2, anh Lưu Đức T3 (*Đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng ma túy loại Heroine từ năm 2013. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024, T nhờ xe mô tô của người đi đường (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực chợ Gạo, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên hỏi mua của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) một gói ma túy heroine với số tiền 400.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay phải và tiếp tục hỏi đi nhờ xe mô tô của người đi đường về thành phố Hải Dương. Khi đến khu vực Bệnh viện tâm thần tỉnh Hải Dương thuộc thôn Nghiên Phấn, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, T xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến trước cổng Bệnh viện tâm thần tỉnh Hải Dương thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải T đang cầm 01 (một) gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (1x1,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trước sự chứng kiến của anh Lê Minh T2 và anh Lưu Đức T3.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể tại Trạm Y tế phường Phạm Ngũ Lão ngày 11/01/2024 kết luận: Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại MOTh.

Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Văn T khối lượng là 0,281g (Không phải hai trăm tám mươi một gam), gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Trà 0,236g (Không phải hai trăm ba mươi sáu gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 117/KL-KTHS.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 117/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên

trong có 0,236g (Không phải hai trăm ba mươi sáu gam) ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSTPHD ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2024. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,236g (Không phải hai trăm ba mươi sáu gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 117/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi cất giấu ma túy để sử dụng và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, tại trước cổng Bệnh viện tâm thần tỉnh Hải Dương thuộc thôn Nghiên Phấn, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đang cất giấu trái phép 0,281 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép để sử dụng là 0,281 g (không phải hai trăm tám mươi một gam) Heroine. Bị cáo có 03 tiền án trong đó lần gần nhất là Bản án số 117 ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo đã tái phạm (tái phạm nguy hiểm) chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* 0,236g (Không phải hai trăm ba mươi sáu gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 117/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo và những người bị cáo đi nhờ xe không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,236g (Không phẩy hai trăm ba mươi sáu gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 117/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 23/4/2024.).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CATP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS CATP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

